TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày: 28-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lưu Thị Quế;

2. Bà Nguyễn Quỳnh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lầu Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Tráng A C, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1991 tại xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ học vấn 8/12; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Tráng A L và bà Thào Thị P; có vợ Phàng Thị C và 01 con; tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ ngày 16-10-2019; "Có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Duy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người chứng kiến: Sùng A N, sinh năm 1988; nơi cư trú thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A Làng - Cán bộ Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 16-10-2019 tại thôn M, xã B, huyện Trạm Tấu; Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang Tráng A C có hành vi cất giữ tại túi áo khoác, bên trái của C đang mặc trên người, có một túi vải tự tạo màu đỏ, bên trong có chứa một gói nilon màu hồng, bên trong chứa 18 viên nén màu đỏ và 02 viên nén màu đen. Hồi 13 giờ cùng ngày Công an tiến hành khám xét chỗ ở của Tráng A C, thu giữ tại ngăn bên trái chiếc tủ gỗ, kê trong nhà C có một chiếc túi da Màu đen, có quai đeo, trên túi có chữ Jeep buluo, bên trong túi có mảnh nilon màu hồng, bên trong có 2,5 viên nén màu đỏ. C khai nhận toàn bộ số viên nén màu đỏ và màu đen bị thu giữ là ma túy tổng hợp, vào cuối tháng 8/2019 C mua 20 viên ma túy tổng hợp của một người đàn ông tên S ở Sơn La, với giá 600.000 đồng và được S cho thêm 03 viên; C đã sử dụng hết ½ viên nén màu đỏ làm thuốc cho gia cầm. Ngày 16-10-2019 khi đem 20 viên ma túy tổng hợp đi bán thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 208/GĐMT ngày 24-10-2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

Các viên nén hình tròn dẹt màu đỏ và viên nén hình tròn dẹt màu đen một mặt đều có chữ WY thu giữ khi bắt quả tang của Tráng A C có tổng khối lượng là: 2,2 *(hai phẩy hai)* gam là ma túy; loại Methamphetamine.

Các viên nén hình tròn dẹt màu đỏ một mặt đều có chữ WY và một phần viên nén hình tròn dẹt màu đỏ một mặt có chữ W thu giữ khi khám xét chỗ ở của Tráng A C có tổng khối lượng là: 0,29 *(không phẩy hai chín)* gam là ma túy; loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-TT ngày 09-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, truy tố Tráng A C về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tráng A C phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Tráng A C 02 *(hai)* năm 03 *(ba)* tháng đến 03 *(ba)* năm tù.

Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo của xã, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 1,78 *(một phẩy bảy mươi tám)* gam ma túy, loại Methamphetamine để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 03 *(ba)* vỏ phong bì đã mở niêm phong; mảnh nilon; 01 *(một)* chiếc túi vải màu đỏ, có dây đeo thắt, một mặt có ghi các số 56529; 01 *(một)* túi da màu đen, có dây đeo, trên túi có chữ "Jeep Buluo", túi đã cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: 01 *(một)* chiếc điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, máy đã cũ, đã qua sử dụng; 01 *(một)* chiếc áo khoác có khóa kéo màu vàng xám, đã cũ qua sử dụng.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều từ 331 đến Điều 335 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; có nhân thân tốt, có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo của xã; số lượng ma túy chưa bị phát tán. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tráng A C phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tráng A C mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Trả lại điện thoại cho bị cáo.

- Bị cáo nhất trí với lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên toà của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ, ngày 16-10-2019 Tráng A C có hành vi tàng trữ trái phép 2,2 *(hai phẩy hai)* gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích mang đi bán, đến thôn M, xã B, huyện Trạm Tấu thì bị Công an huyện Trạm Tấu phát hiện, bắt giữ. Khám xét tại nhà ở của

Tráng A C phát hiện 0,29 gam ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng Methamphetamine bị cáo C cất giấu, mục đích để bán lại kiếm lời là 2,49 gam.

Bị cáo Tráng A C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng do vụ lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện, nhằm mục đích thu lời bất chính.

Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của bị cáo C thực hiện, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; lan tràn nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Tráng A C thực hiện đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; lời luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi bị bắt, bị cáo C đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo C chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt tại địa phương.

[6] Từ những đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo C không có tài sản gì có giá trị; gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với: 1,78 (*một phẩy bảy mươi tám)* gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với: 03 *(ba)* vỏ phong bì đã mở niêm phong. Xét thấy, không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với: Mảnh nilon; 01 *(một)* chiếc áo khoác có khóa kéo, màu vàng xám, đã cũ qua sử dụng; 01 *(một)* chiếc túi vải màu đỏ, có dây đeo thắt, một mặt có ghi các số 56529 và 01 *(một)* túi da màu đen, có dây đeo, trên túi có chữ "Jeep Buluo", túi đã cũ, đã qua sử dụng. Đây là vật bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với: 01 *(một)* chiếc điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, máy đã cũ, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra không chứng minh được bị cáo sử dụng điện thoại vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Án phí và các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông tên Sử đã bán ma túy cho C và Tuấn người đã gọi điện hỏi mua ma túy của C, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được đối tượng nào, nên không có căn cứ để giải quyết.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Tráng A C phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tráng A C 02 *(hai)* năm 03 *(ba)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, là ngày 16-10-2019.

3. Vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 1,78 (*một phẩy bảy mươi tám)* gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 03 *(ba)* vỏ phong bì đã mở niêm phong, mảnh nilon; 01 *(một)* chiếc áo khoác có khóa kéo màu vàng xám, đã cũ qua sử dụng; 01 *(một)* chiếc túi vải màu đỏ, có dây đeo thắt, một mặt có ghi các số 56529; 01 *(một)* túi da màu đen, có dây đeo, trên túi có chữ "Jeep Buluo", túi đã cũ qua sử dụng.

- Trả lại cho Tráng A C: 01 *(một)* chiếc điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, máy đã cũ qua sử dụng.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo C phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu (2);
- THADS huyện Trạm Tấu;
- UBND xã X (TB);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam (2);
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Vũ Xuân

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**